

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 20-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M**, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: Tổ 10, khu phố N, phường K, thành phố B; Nơi tạm trú: Số nhà F1, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe, Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên cha: Trần Hùng C, sinh năm 1965 (còn sống); Họ tên mẹ: Hồ Thị T, sinh năm 1970 (còn sống); Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; Có vợ là Bùi Thị Th, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “Dâm ô với trẻ em”; Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2019 đến ngày 19/4/2019 áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Phạm Thị Chúc Ch, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô, xã Th, huyện V, tỉnh Đ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà AA, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/3/2019, Trần Văn M mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 60B1-889.33 của chị Nguyễn Thị Hồng H để đi xin việc làm. Khi M đi đến ấp Ô, xã Th, huyện V, tỉnh Đ thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-279.86 của chị Phạm Thị Chúc Ch đang dựng trước nhà không có người trông coi và chìa khóa cắm trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đưa xe mô tô mình đang đi cất vào khu đất trống cách nhà chị Ch khoảng 1km rồi quay lại vào nhà chị Ch lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius biển số 60B9-279.86 chạy đi gửi tại bãi giữ xe Bệnh viện nhi đồng Đồng Nai. M đón xe ôm quay lại bãi đất trống để lấy xe mô tô Honda Vision biển số 60B1-889.33 chạy về gửi tại Bệnh viện nhi đồng Đồng Nai. Sau đó, lấy xe mô tô vừa trộm được đang gửi tại Bệnh viện đưa về phòng trọ cất giấu. M tiếp tục quay lại bệnh viện nhi đồng Đồng Nai lấy xe mô tô về trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng H.

Ngày 20/3/2019, M mang xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-279.86 đến cửa hàng xe máy Đức Thắng 2, địa chỉ tại: số 1303, tổ 18, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa gạ bán cho anh Dương Văn Thịnh là chủ cửa hàng. Anh Thịnh không mua nên giới thiệu M đến cửa hàng xe máy Hoàng Tuấn Phú thuộc khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa; anh Hoàng Đức Tuấn là chủ cửa hàng đồng ý mua với giá 9.500.000 đồng.

Ngày 28/3/2019, M biết hành vi của mình bị phát hiện nên đến cửa hàng của anh T mua lại xe mô tô Yamaha Sirius biển số 60B9-279.86 rồi nhờ vợ là chị Bùi Thị Th mang đến trả lại cho bị hại. Ngày 16/4/2019, Trần Văn M đến công an huyện Vĩnh Cửu đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

Tang vật tạm giữ: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-279.86 do chị Phạm Thị Chúc Ch giao nộp. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ch.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 05/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9-279.86 màu trắng xanh có giá trị là 12.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Chúc Ch đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số: 64/CT-VKSVC ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn M về tội

“Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo tù 12 đến 16 tháng tù và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung về tình trạng tâm thần của bị cáo. Kết quả, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi, hiện tại, đương sự đủ khả năng nhận thức và làm việc với cơ quan pháp luật. Mặc dù, trong quá trình điều tra, hỏi cung bị cáo, cơ quan điều tra chưa thực hiện việc chỉ định người bào chữa theo quy định của pháp luật và việc hỏi cung, lấy lời khai phải có mặt của người đại diện hợp pháp của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ trong thời gian chuẩn bị xét xử, việc giám định tình trạng tâm thần của bị cáo được thực hiện sau khi Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung và kết luận giám định cho thấy bị cáo hiện tại đủ khả năng làm việc với cơ quan pháp luật, nên không cần thiết chỉ định người bào chữa đối với bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của bị cáo, bị hại tại hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/3/2019, trong lúc đang đi tìm việc làm ngang qua xã Th, huyện V, tỉnh Đ. Trần Văn M phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9.279.86 của chị Phạm Thị Chúc Ch đang để trước nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đưa xe mình đang đi vào giấu tại khoảng đất trống rồi quay lại nhà chị Ch lên vào nhà lấy trộm xe máy. Sau khi lấy được xe, bị cáo mang xe về phòng trọ cất giữ rồi mang đi bán cho cửa hàng xe máy Hoàng Đức T với giá

9.500.000 đồng. Ngày 28/3/2019, biết hành vi của mình đã bị phát hiện nên bị cáo đã đến chuộc lại xe và nhờ vợ là Bùi Thị Th mang xe đi trả cho chị Phạm Thị Chúc Ch. Sau đó, bị cáo đến cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Cửu đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B9.279.86 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị xử phạt về tội chiếm đoạt tài sản nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm M để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin bãi nại; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng có ông ngoại là liệt sỹ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, h, l khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, l khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136,

331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt Trần Văn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 16/4/2019 đến ngày 19/4/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang